

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73005/CT-TTHT

*V/v chính sách thuế TNCN đối với người Việt Nam được
cử đi làm việc tại nước ngoài.*

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Văn phòng Châu Á - Thái Bình Dương

*Địa chỉ: Phòng 202 nhà E4B, Khu ngoại giao đoàn Trung Tự, số 6 Đặng Văn Ngữ, Đống Đa,
Hà Nội - MST: 0101344769*

Trả lời công văn không số đề ngày 12/10/2017 của Văn phòng Châu Á - Thái Bình Dương (Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ) về chính sách thuế TNCN đối với người lao động Việt Nam được cử đi làm việc tại nước ngoài, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TNCN:

“Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

...

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập ”

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN:

+ Tại Điều 1 quy định về người nộp thuế như sau:

“...1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

b.1) Có nơi ở thường xuyên theo quy định của pháp luật về cư trú:

b.1.1) Đối với công dân Việt Nam: nơi ở thường xuyên là nơi cá nhân sinh sống thường xuyên, ổn định không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

...

Trường hợp cá nhân có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo quy định tại khoản này nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế mà cá nhân không chứng minh được là cá nhân cư trú của nước nào thì cá nhân đó là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Việc chứng minh là đối tượng cư trú của nước khác được căn cứ vào Giấy chứng nhận cư trú. Trường hợp cá nhân thuộc nước hoặc vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam không có quy định cấp Giấy chứng nhận cư trú thì cá nhân cung cấp bản chụp Hộ chiếu để chứng minh thời gian cư trú.

2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này. ”

+ Tại Điều 18 hướng dẫn về việc xác định thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú như sau:

“Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp Bà Vũ Thúy Hà được cử sang làm việc với Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ ở Paris, Cộng hòa Pháp được trả lương và sống thường trú tại Pháp kể từ ngày 01/11/2017 thì:

+ Năm 2017: Bà Vũ Thúy Hà là cá nhân cư trú tại Việt Nam, Bà Hà có trách nhiệm kê khai thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam (nếu có) theo biểu lũy tiến từng phần,

+ Từ năm 2018: Nếu Bà Vũ Thúy Hà chứng minh là đối tượng cư trú tại Pháp theo quy định của Pháp thì được xác định là không cư trú tại Việt Nam. Cá nhân không cư trú chỉ phải kê khai, nộp thuế TNCN theo thuế suất 20% nếu phát sinh thu nhập chịu thuế TNCN tại Việt Nam theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Văn phòng Châu Á - Thái Bình Dương (Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ) được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TNCN;
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6,3)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn